TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình;

Ông Trần Bá Đường;

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Tòng Thanh H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/12/1993 tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản L, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn M(đã chết) và bà Lường Thị S (đã chết).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: có 03 tiền án. Ngày 31/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 02/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2006, Chủ tịch UBND thị xã Sơn La ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng; Năm 2008 chủ tịch UBND thị xã Sơn La quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2019, tạm giam từ ngày 10/4/2019 . Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Doãn Thị Hồng A – sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Tiên H – sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/4/2019, bị cáo Tòng Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 24K1-8820 từ thôn khe Thùng 2, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai sang xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên để sửa xe máy. Trên đường đi bị cáo Hoàng nảy sinh ý định trộm cắp. Khi đến địa phận bản Liên Hà 2, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, bị cáo dừng lại trước cổng khu tập thể trường Trung học phổ thông số 2 Bảo Yên, bị cáo dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ dọc theo hành lang tầng 1 nhìn thấy 01 thanh sắt dài khoảng 02 mét, bị cáo liền cầm thanh sắt đi đến cửa phòng của chị Vũ Thị Tiên Huyền dùng thanh sắt cậy bung ổ khóa, sau đó đi vào bên trong phòng. Bị cáo mở ngăn kéo tủ nhựa đựng quần áo tìm thấy 01 chiếc nhẫn màu vàng và 10.000đ tiền lẻ. Bị cáo liền cất vào túi áo. Bị cáo móc ổ khóa cửa lại, cầm thanh sắt sang phòng ở của chị Doãn Thị Hồng Anh, bị cáo dùng thanh sắt cậy bung ổ khóa, rồi đi vào trong phòng, thấy trên nóc tủ nhựa trong phòng có 02 hộp nhựa, mở ra thấy có 02 dây chuyền bạc và một đôi hoa tai màu vàng bị cáo lấy tất cả cất vào túi áo. Bị cáo nhìn thấy trên nóc tủ có 01 con lợn bằng sứ và 01 hộp nhựa nhỏ có hình dạng chiếc két sắt. Bị cáo liền lấy con lợn sứ và chiếc hộp nhựa đặt xuống nền nhà, sau đó bị cáo lấy con dao phát ở góc phòng cậy cánh tủ gỗ bên trái để lục tìm tài sản thì thấy một hộp nhựa màu cam, mở ra bên trong có 02 nhẫn vàng, bị cáo liền cất vào túi áo. Bị cáo Hoàng dùng con dao quắm đập con lợn sứ và chiếc hộp nhựa ra thấy bên trong có nhiều tiền loại mệnh giá 10.000đồng; 50.000đ; 100.000đ; 200.000đ, 500.000đ. Bị cáo không đếm mà nhặt cất hết vào túi áo, rồi đi ra phía cửa phòng móc khóa cửa như ban đầu. Sau đó bị cáo đi ra chỗ để xe mô tô và điều khiển theo hướng từ xã Bảo Hà đi tỉnh Yên Bái. Đi được khoảng 1km, bị cáo dừng lại lấy tất cả số trang sức vừa trộm được cất vào túi áo khoác bên phải, còn tiền trộm cắp được một phần bị cáo cất vào ví và một phần cất vào túi quần sau bên phải. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa phận xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái thì bị Công an xã Lâm Giang kiểm tra và bắt giữ. Trong quá trình bị cáo bị kiểm tra tại Trụ sở Công an xã Lâm Giang, bị cáo đã xả vào bồn vệ sinh 02 chiếc nhẫn tròn mầu vàng và 01 đôi hoa tai bằng vàng ý (trộm cắp được trong phòng của chị Doãn Thị Hồng Anh), cơ quan điều tra không truy tìm lại được.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04/KL-HĐĐG ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo Yên kết luận:

+ 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng: 300.000 đồng.

+ 01 dây chuyền kim loại bạc màu xám đen được chế tác 01 mắt xích hình trụ rỗng: 600.000 đồng.

+ 01 dây chuyền kim loại bạc màu xám đen được chế tác 01 mắt xích hình trụ đặc: 800.000 đồng.

+ 01 chiếc nhẫn tròn, trơn bằng vàng ta (01 chỉ): 3.600.000 đồng.

+ 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng tây: 1.500.000 đồng.

+ 01 đôi bông tai bằng vàng ý: 4.000.000 đồng.

Tổng cộng 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng)

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo Tòng Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Thanh Hoàng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, không đề nghị gì

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s, h khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Thanh H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Tòng Thành Hoàng tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/4/2019 bị cáo Tòng Thanh H có hành chiếm đoạt cắp 01 nhẫn kim loại màu vàng trị giá 300.000 đồng và 10.000 đồng của chị Vũ Thị Tiên Huyền; chiếm đoạt 01 dây chuyền kim loại bạc màu xám trị giá 600.000 đồng; 01 dây chuyền kim loại bạc màu xám đen trị giá 800.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng trị giá 3.600.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn bằng vàng tây trị giá 1.500.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng trị giá 4.000.000 đồng và số tiền 4.394.000 đồng của Doãn Thị Hồng Anh. Tổng giá trị tài sản bị cáo Tòng Thanh H trộm cắp là 15.204.000 đồng.

Tại Bản án số 139/2013/HSST ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Trộm cáp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm". Bản án này chưa được xóa án tích, theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luận hình sự thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm".

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận để khẳng định bản 20/CT-VKS ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo Tòng Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu . Năm 2006 và 2008 bị cáo bị Chủ tịch UBND thị xã Sơn La ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng vì có hành vi "Trộm cắp tài sả n. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2013 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn L a xử phạt 36 tháng từ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại Doãn Thị Hồng A có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s, h khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cũng phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục phòng ngừa chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Doãn Thị Hồng A số tiền 1.848.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo chưa bồi thường là 7.252.000 đồng. Mặc dù chị Hồng Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nhưng theo hướng dẫn tại mục 1.I giải đáp số 64/2019/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 bị cáo chưa bồi thường được ít nhất ½ nghĩa vụ dân sự . Do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 4.394.000đồng; 01 thanh kim loại dài 1,8m đường kính 1.5cm; 01 con dao bằng kim loại; 01 ổ khóa kim loại; 02 dây chuyền bằng kim loại; 01 hộp nhựa màu cam; số tiền 10.000 đồng; 01 ổ khóa màu đen; 01 nhẫn kim loại màu vàng; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 24/5/2019 Trả lại cho bị hại Doãn Thị Hồng A và Vũ Thị Tiền H, đến nay các bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe DREAM, biển kiểm soát 24K1-8820; 01 đăng ký xe mô tô BKS 24K1-8820. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc sở hữu của chị Tòng Thị Hải H là chị gái của bị cáo Tòng Thanh H. Chị Hà không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 24K1-8820 là phù hợp. Đến nay chị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối 01 điện thoại đi động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng; số tiền 1.848.000 đồng là tài

sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Doãn Thị Hồng A, Vũ Thị Tiên H đã nhận lại các tài sản bị mất. Chị Hồng A đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 1.848.000 đồng. Đến nay chị Hồng A và chị H không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với phần giá trị tài sản bị mất mà bị cáo chưa bồi thường được cho bị hại Doãn Thị Hồng A là 7.252.000 đồng, tại biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2019 và tại đơn xin vắng mặt chị Hồng Anh đã xác định do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chị cho bị cáo số tiền này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Tòng Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tòng Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 04/4/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tòng Thanh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an Huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (1); bị hại (2)
- Chi cục THADS Huyện ;
- Lưu; TA; THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

Lý Văn Bảo **Đinh Thị Út** **Hà Thị Anh**